

Số: *10* /NQ-HĐND

Cư Pao, ngày *31* tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân,
Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân,
Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân
xã Cư Pao khóa VI, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CƯ PRAO
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân
ngày 20/11/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội về lấy
phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội
đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân
dân;*

*Xét Tờ trình số 05/TTr-HĐND ngày 28/7/2025 của Thường trực Hội đồng
nhân dân xã về việc đề nghị ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân,
Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu
Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Cư Pao khóa VI, nhiệm
kỳ 2021 - 2026; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội
đồng nhân dân xã tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Cư Pao khóa VI, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân xã Cư Prao khóa VI thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Cư Prao khóa VI, Kỳ họp thứ Mười một thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Nội vụ;
- TT. Đảng ủy;
- UBND xã;
- BTT UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Y Lốp Niê

QUY CHẾ
Làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân,
các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu
Hội đồng nhân dân xã Cư Prao khóa VI, nhiệm kỳ 2021 – 2026
(Kèm theo Nghị quyết số 10 /NQ-HĐND
ngày 31/7/2025 của Hội đồng nhân dân xã Cư Prao)

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ, hình thức làm việc, quan hệ công tác, quy trình, trách nhiệm giải quyết công việc của Hội đồng nhân dân (sau đây gọi tắt là HĐND), Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã; trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Ủy viên Thường trực HĐND, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, Ủy viên Ban của HĐND, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã Cư Prao.

2. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, Văn phòng HĐND&UBND xã.

2. Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Ủy viên Thường trực HĐND; Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, Ủy viên của Ban; Chánh Văn phòng HĐND&UBND; Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động và chế độ làm việc

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

2. HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số. Hiệu quả hoạt động của HĐND xã được bảo đảm bằng hiệu quả của các kỳ họp HĐND, hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu, các đại biểu HĐND xã và hiệu quả của sự phối hợp hoạt động với Ủy ban nhân dân (UBND) xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (UBMTTQVN) xã và các cơ quan, tổ chức khác.

3. Thường trực HĐND xã là cơ quan Thường trực của HĐND xã, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, các nhiệm vụ được HĐND xã giao và quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác với HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Đảng ủy, HĐND xã.

4. Ban của HĐND xã là cơ quan của HĐND xã, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của luật và Quy chế này; báo cáo công tác trước HĐND, Thường trực HĐND xã; ban hành văn bản và được sử dụng con dấu của HĐND xã để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Đại biểu HĐND xã thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác có liên quan; được bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND xã.

Chương II **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

Mục 1 **KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

Điều 4. Chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. HĐND xã họp mỗi năm ít nhất 02 kỳ. HĐND xã quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của HĐND xã đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực HĐND xã

2. HĐND xã họp kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp không thường lệ để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực HĐND xã, Chủ tịch UBND xã hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND xã yêu cầu.

3. HĐND xã xem xét, thông qua Chương trình kỳ họp theo trình tự sau đây:

a) Thường trực HĐND xã trình HĐND xã dự kiến chương trình kỳ họp. Tại kỳ họp thứ Nhất của mỗi khóa HĐND xã, Thường trực HĐND khóa trước dự kiến Chương trình kỳ họp trình HĐND xã khóa mới xem xét, quyết định.

b) Đại biểu HĐND xã thảo luận, cho ý kiến về dự kiến nội dung Chương trình kỳ họp.

c) Chủ tọa kết luận.

d) HĐND xã biểu quyết thông qua chương trình kỳ họp.

Điều 5. Phiên khai mạc, phiên bế mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Phiên khai mạc được tổ chức vào phiên họp đầu tiên của kỳ họp HĐND xã. Trước phiên khai mạc, HĐND xã tổ chức họp phiên trừ bị (nếu có) để xem

xét, thông qua Chương trình kỳ họp và một số nội dung khác theo đề nghị của Thường trực HĐND xã.

Phiên khai mạc HĐND xã thực hiện một số nội dung chính theo trình tự sau: Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; phát biểu khai mạc, phát biểu chỉ đạo của cấp trên (nếu có) và một số nội dung khác theo Chương trình kỳ họp đã được thông qua.

2. Phiên bế mạc được tổ chức sau khi HĐND xã hoàn thành toàn bộ nội dung theo Chương trình kỳ họp đã được thông qua và thực hiện một số nội dung chính theo trình tự sau: Chủ tọa kỳ họp phát biểu bế mạc, Chào cờ.

Điều 6. Trách nhiệm của Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ tọa điều hành phiên họp tại kỳ họp HĐND xã gồm: Chủ tịch HĐND xã; Phó Chủ tịch HĐND xã theo sự phân công của Chủ tịch; Triệu tập viên tại kỳ họp thứ Nhất.

2. Chủ tọa các phiên họp có trách nhiệm điều hành theo trình tự quy định tại Quy chế này.

Điều 7. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp

1. Chấp hành các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các luật có liên quan và Nội quy kỳ họp HĐND xã.

2. Tập trung nghiên cứu, tham gia thảo luận, góp ý kiến vào các nội dung tại kỳ họp HĐND xã và thực hiện quyền chất vấn; biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND xã.

3. Trường hợp không tham dự kỳ họp, phiên họp HĐND xã thì phải có lý do, báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Chủ tịch HĐND xã hoặc Chủ tọa kỳ họp.

4. Đeo phù hiệu khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn với tư cách đại biểu HĐND xã.

5. Trả lời phỏng vấn và cung cấp thông tin về kỳ họp HĐND xã phải bảo đảm chính xác, khách quan, trừ thông tin, tài liệu theo quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước.

6. Sử dụng, bảo quản tài liệu kỳ họp (bao gồm cả tài liệu mật), nội dung phiên họp kín theo quy định.

Điều 8. Thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, Thường trực HĐND xã quyết định thành lập Tổ thảo luận gồm Tổ Trưởng, Tổ Phó và Ủy viên là đại biểu HĐND xã để thảo luận về Chương trình, nội dung trình tại kỳ họp.

2. Tổ Trưởng Tổ thảo luận có trách nhiệm tổ chức đề đại biểu trong Tổ thực hiện Chương trình kỳ họp HĐND xã và các quy định khác về kỳ họp; tổ chức và điều hành hoạt động của Tổ theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp hoặc Thường trực HĐND xã; giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND xã, các Ban

của HĐND xã, các Tổ đại biểu HĐND xã.

3. Tổ Phó Tổ thảo luận của Tổ đại biểu HĐND xã giúp Tổ Trưởng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ Trưởng. Khi Tổ Trưởng vắng mặt thì Tổ Phó thực hiện nhiệm vụ do Tổ Trưởng phân công.

Điều 9. Thư ký kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã

Văn phòng HĐND&UBND xã tổ chức thực hiện công tác thư ký kỳ họp theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp và Thường trực HĐND xã, gồm các nội dung sau đây:

1. Lập danh sách đại biểu HĐND xã có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp.
2. Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp.
3. Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp Tổ thảo luận tại kỳ họp.
4. Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.
5. Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 10. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Tài liệu phục vụ kỳ họp của HĐND xã do người đứng đầu cơ quan, đơn vị trình ký, trường hợp khuyết người đứng đầu thì sẽ do cấp phó ký và được gửi đến Văn phòng HĐND&UBND xã để gửi đến đại biểu HĐND xã theo thời hạn quy định. Tài liệu chính thức được lưu hành bằng hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử (trừ trường hợp thuộc bí mật nhà nước).

2. Thường trực HĐND xã có thể cung cấp thông tin, tài liệu khác liên quan đến nội dung kỳ họp HĐND xã khi đại biểu HĐND xã yêu cầu.

3. Thường trực HĐND xã xem xét, quyết định chế độ quản lý và đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của xã Cư Pao và Hệ thống quản lý điều hành các hoạt động của HĐND trên nền tảng số đối với các loại văn bản và tài liệu khác phục vụ kỳ họp HĐND xã (nếu có).

4. Văn phòng HĐND&UBND xã có trách nhiệm đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của xã Cư Pao và Hệ thống quản lý điều hành các hoạt động của HĐND theo quyết định Thường trực HĐND xã (nếu có).

Điều 11. Các hình thức làm việc tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã

1. Các phiên họp tại kỳ họp HĐND xã bao gồm:

- a) Phiên họp toàn thể của HĐND xã.
- b) Phiên họp thảo luận của Tổ đại biểu, đại biểu HĐND xã về nội dung thuộc Chương trình kỳ họp HĐND xã.

2. Trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND xã mời Tổ Trưởng Tổ đại biểu HĐND xã và đại biểu HĐND xã có liên quan trao đổi về những vấn đề cần

lưu ý trước khi trình HĐND xã xem xét, quyết định.

3. Các phiên họp tại kỳ họp HĐND xã được tiến hành công khai, trừ trường hợp họp kín thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trình tự, thủ tục Hội đồng nhân dân xã xem xét, thông qua các nội dung theo thẩm quyền tại kỳ họp

1. Đại diện cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình HĐND xã về Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, Đề án, Báo cáo... theo quy định hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp.

2. Đại diện các Ban của HĐND xã được phân công thẩm tra dự thảo Nghị quyết, Đề án, Báo cáo... trình bày Báo cáo thẩm tra.

3. HĐND xã xem xét thảo luận tại phiên họp toàn thể hoặc tổ chức thảo luận tại Tổ theo đề nghị của Chủ tọa kỳ họp.

4. Trong quá trình xem xét thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa nêu các vấn đề còn có ý khác nhau để HĐND xã xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tọa kỳ họp yêu cầu các cơ quan có liên quan báo cáo giải trình về những vấn đề đại biểu HĐND xã quan tâm.

5. Tổ Trưởng, Tổ Phó tổ thảo luận điều hành thảo luận Tổ; báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận tại tổ với Chủ tọa kỳ họp để tổng hợp chung trước khi trình HĐND xã tại phiên họp toàn thể.

6. Mẫu báo cáo tổng hợp ý kiến của đại biểu HĐND xã thảo luận do Thường trực HĐND xã quy định.

7. Cơ quan chủ trì xây dựng nội dung có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm tra, Thư ký kỳ họp để xây dựng báo cáo, tiếp thu về những nội dung liên quan được thảo luận tại phiên họp toàn thể, phiên họp tổ.

8. HĐND xã biểu quyết thông qua Nghị quyết theo trình tự sau:

a) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được Chủ tọa kỳ họp phân công trình bày báo cáo giải trình, tiếp thu (nếu có); dự thảo Nghị quyết.

b) HĐND xã thảo luận nội dung dự thảo Nghị quyết; Chủ tọa kỳ họp xin ý kiến đại biểu về những nội dung còn có ý kiến khác nhau (nếu có) trước khi nghị quyết được HĐND xã thông qua.

c) Đại biểu HĐND xã biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết bằng các hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Đối với trường hợp bỏ phiếu kín, Chủ tọa kỳ họp báo cáo kết quả biểu quyết.

9. Nội dung kỳ họp, các phiên họp toàn thể, phiên họp Tổ của HĐND xã phải được lập thành biên bản và ký xác thực theo quy định.

Điều 13. Trình tự chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp

1. Trình tự chất vấn tại kỳ họp HĐND xã được thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. HĐND xã quy định cụ thể về thời gian nêu

chất vấn, thời gian trả lời chất vấn, việc điều hành của chủ tọa và quyền tranh luận của đại biểu trong Nội quy kỳ họp HĐND xã.

2. Thường trực HĐND xã báo cáo HĐND xã xem xét, quyết định việc ban hành nghị quyết về chất vấn tại kỳ họp HĐND xã (nếu cần thiết).

Điều 14. Trình tự xem xét, quyết định về công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân

1. Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình HĐND xã bầu các chức danh của HĐND xã như sau:

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến trình HĐND xã bầu Chủ tịch HĐND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã, Trưởng Ban HĐND xã trong số các đại biểu HĐND xã và gửi kèm theo Hồ sơ nhân sự gồm có: Tờ trình; Dự thảo nghị quyết; Báo cáo thẩm tra (nếu có); Hồ sơ và các tài liệu khác về người được giới thiệu vào các chức danh thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (kể cả đối với người tự ứng cử hoặc được đại biểu HĐND xã đề cử ngoài danh sách do Chủ tọa kỳ họp giới thiệu).

b) Đại biểu HĐND xã thảo luận;

c) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được chủ tọa kỳ họp phân công (đối với bầu các chức danh của HĐND xã), người có thẩm quyền (đối với bầu các chức danh của UBND) báo cáo HĐND xã về việc giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu HĐND xã (nếu có);

d) HĐND xã biểu quyết thông qua danh sách đề bầu Chủ tịch HĐND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã, Trưởng Ban của HĐND xã;

đ) HĐND xã bầu Ban Kiểm phiếu theo sự giới thiệu của Chủ tọa kỳ họp để thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu tại kỳ họp của HĐND xã theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

e) HĐND xã bầu Chủ tịch HĐND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã, Trưởng Ban của HĐND xã bằng hình thức bỏ phiếu kín;

g) Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu;

h) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được chủ tọa kỳ họp phân công trình HĐND xã dự thảo nghị quyết xác nhận kết quả bầu chức danh;

i) HĐND xã thảo luận về dự thảo Nghị quyết;

k) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được Chủ tọa phân công báo cáo HĐND xã về việc giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu HĐND xã về dự thảo Nghị quyết (nếu có);

1) HĐND xã biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết.

2. Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình HĐND xã bầu các chức danh của UBND xã:

a) Người có thẩm quyền giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến trình HĐND xã bầu Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch UBND xã, Ủy viên UBND xã

và gửi kèm theo Hồ sơ nhân sự như quy định tại khoản 1 điều này.

b) Trình tự, thủ tục và Hồ sơ nhân sự trình HĐND xã bầu các chức danh của UBND xã thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình HĐND xã miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do HĐND xã bầu:

a) Cơ quan, người có thẩm quyền trình HĐND xã miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do HĐND xã bầu.

b) Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình HĐND xã miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do HĐND xã bầu thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình HĐND xã cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã:

a) Căn cứ đơn xin thôi làm nhiệm vụ của đại biểu HĐND xã, Thường trực HĐND xã xem xét, trình HĐND xã quyết định việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã.

b) Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình HĐND xã cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Trình tự, thủ tục và hồ sơ trình HĐND xã, Thường trực HĐND xã xem xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân về việc bắt, giam, giữ, khởi tố và khám xét nơi ở, nơi làm việc của đại biểu HĐND xã:

a) Theo đề nghị bằng văn bản của Viện kiểm sát nhân dân thụ lý vụ án, HĐND xã (trong kỳ họp), Thường trực HĐND xã (trong khoảng thời gian giữa hai kỳ họp) xem xét, quyết định thời gian họp HĐND xã, Thường trực HĐND xã để xem xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thụ lý vụ án.

b) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thụ lý vụ án trình bày văn bản đề nghị Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã xem xét về việc bắt, giam, giữ, khởi tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu HĐND xã.

c) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được Chủ tọa kỳ họp phân công (trong kỳ họp), đại diện Thường trực HĐND xã (trong thời gian giữa hai kỳ họp) trình bày dự thảo Nghị quyết về việc đồng ý hay không đồng ý bắt, giam, giữ, khởi tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu HĐND xã.

d) Trình tự, thủ tục trình HĐND xã xem xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân về việc bắt, giam, giữ, khởi tố và khám xét nơi ở, nơi làm việc của đại biểu HĐND xã theo khoản 1 Điều này; trình tự, thủ tục trình Thường trực HĐND xã xem xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân về việc bắt, giam, giữ, khởi tố và khám xét nơi ở, nơi làm việc của đại biểu HĐND xã theo khoản 4 Điều 22 và Điều 24 của Quy chế này.

Điều 15. Thông tin về kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Khi cần thiết, Thường trực HĐND xã tổ chức họp để cung cấp thông tin về các nội dung của kỳ họp HĐND xã.

2. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày Nghị quyết được thông qua, Văn phòng HĐND&UBND xã công khai nghị quyết của HĐND xã, trừ trường hợp luật quy định khác.

3. Các kỳ họp thường lệ của HĐND xã được truyền hình trực tiếp theo Chương trình kỳ họp đã được HĐND xã biểu quyết thông qua trên cơ sở đề nghị của Thường trực HĐND xã (nếu có).

4. Cơ quan báo chí có thể được mời tham dự và đưa tin theo quyết định của Thường trực HĐND xã.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Điều 16. Hoạt động giám sát và Chương trình, trình tự giám sát của Hội đồng nhân dân xã

1. HĐND xã thực hiện quyền giám sát theo quy định tại Điều 5 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; điểm a khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

2. Hoạt động giám sát của HĐND xã thực hiện theo quy định từ Điều 57 đến Điều 65 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. HĐND xã quyết định chương trình giám sát của HĐND xã theo trình tự quy định tại Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

4. Trình tự tiến hành các hoạt động giám sát của HĐND xã được thực hiện theo quy định từ Điều 57 đến Điều 65 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc đảm bảo hoạt động giám sát

1. HĐND xã, UBND xã, các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm bảo đảm hoạt động giám sát tại các Điều 88, 89, 90 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Thường trực HĐND xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát của HĐND xã đúng quy định pháp luật. Khi cần thiết, chỉ đạo việc mời tổ chức, cá nhân, chuyên gia tham gia hoạt động giám sát.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Mục 1

TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 18. Nguyên tắc hoạt động, chế độ, hình thức làm việc

1. Thường trực HĐND xã bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Ủy viên Thường trực là các Trưởng Ban của HĐND xã.

Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã, các Ủy viên HĐND xã chịu trách nhiệm cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm tập thể trước Đảng, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đảng ủy và HĐND xã.

2. Hoạt động của Thường trực HĐND xã tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; chấp hành nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo của tập thể.

3. Thường trực HĐND xã làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số. Thường trực HĐND xã tổ chức các phiên họp thường kỳ, đột xuất nhưng phải bảo đảm có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND xã tham dự. Thường trực HĐND xã thảo luận, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và những nhiệm vụ được HĐND xã giao.

Các quyết định phải được quá nửa số thành viên Thường trực HĐND xã nhất trí thông qua. Hình thức biểu quyết giơ tay, bỏ phiếu hoặc lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản theo quy định pháp luật. Trường hợp kết quả biểu quyết đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì Thường trực HĐND xã quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch HĐND xã.

4. Thường trực HĐND xã phân công nhiệm vụ, điều hòa hoạt động của các thành viên đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Các thành viên Thường trực HĐND xã phải nghiêm túc thực hiện sự phân công; giải quyết công việc đảm bảo yêu cầu về chất lượng, tiến độ; phát huy đoàn kết nội bộ; giữ gìn bí mật theo quy định nhà nước, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo, kết luận của tập thể Thường trực HĐND xã, không ngừng tự hoàn thiện bản thân để góp phần xây dựng tập thể Thường trực HĐND xã thống nhất, đoàn kết, vững mạnh và hiệu quả.

5. Phó Chủ tịch HĐND xã được phân công chịu trách nhiệm về các lĩnh vực được phân công phụ trách.

6. Các Ủy viên Thường trực HĐND xã được phân công thực hiện công việc nào thì người đó chịu trách nhiệm chính về công việc đã được phân công. Trường hợp công việc liên quan đến nhiều lĩnh vực do nhiều Ủy viên Thường trực HĐND xã phụ trách thì Ủy viên được phân công chủ trì phải chủ động phối hợp và chịu trách nhiệm chính. Nếu giữa các Ủy viên vẫn có ý kiến khác nhau thì Ủy viên chủ trì báo cáo Chủ tịch HĐND xã để chỉ đạo thực hiện.

Ủy viên Thường trực HĐND xã trước khi nghỉ hưu, chuyển công tác, đi công tác, học tập dài hạn phải bàn giao công việc theo quy định chung; bảo đảm hiệu quả công tác phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

7. Trách nhiệm giải quyết công việc của Thường trực HĐND xã

a) Đối với những công việc chuẩn bị cho các kỳ họp HĐND xã thực hiện theo quy định của pháp luật, trừ những trường hợp pháp luật quy định khác.

b) Đối với những công việc liên quan chuẩn bị cho các phiên họp thường kỳ của Thường trực HĐND xã giữa hai kỳ họp HĐND xã phải được thực hiện xong trước ngày tổ chức phiên họp. Cơ quan, người được giao thực hiện nhiệm vụ chịu trách nhiệm trước Thường trực HĐND xã, Chủ tịch HĐND xã, Phó Chủ HĐND xã.

c) Trường hợp Thường trực HĐND xã không tổ chức được phiên họp, Chủ tịch quyết định lấy ý kiến biểu quyết của thành viên Thường trực HĐND xã bằng văn bản. Các Ban của HĐND xã hoặc Văn phòng HĐND&UBND xã chuẩn bị tài liệu gửi các thành viên Thường trực HĐND xã để xin biểu quyết bằng văn bản. Kết quả biểu quyết bằng văn bản có giá trị như kết quả biểu quyết tại phiên họp của Thường trực HĐND xã.

d) Văn phòng HĐND&UBND xã có trách nhiệm ghi biên bản diễn biến phiên họp hoặc tổng hợp các phiếu biểu quyết, lưu giữ; phối hợp cơ quan được giao chủ trì hoàn thiện các Thông báo kết luận hoặc Nghị quyết để trình ký.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật liên quan.

2. Chịu trách nhiệm cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm tập thể trước Đảng, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đảng ủy, HĐND xã và Thường trực HĐND xã.

3. Chủ tọa các phiên họp của HĐND xã, bảo đảm thi hành các quy định về hoạt động của đại biểu HĐND xã, các quy định về kỳ họp HĐND xã.

4. Ký chứng thực các Nghị quyết của HĐND xã, biên bản kỳ họp HĐND xã; thay mặt Thường trực HĐND xã ký các Nghị quyết của Thường trực HĐND xã, kết luận của phiên họp và các văn bản có tính chất quan trọng của Thường trực HĐND xã và các văn bản khác theo thẩm quyền.

5. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã theo quy định tại Điều 31 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác có liên quan; chỉ đạo việc chuẩn bị dự kiến Chương trình, triệu tập và Chủ tọa các phiên họp của Thường trực HĐND xã.

6. Thay mặt Thường trực HĐND xã giữ mối liên hệ với UBND xã, các cơ quan nhà nước, Ban Thường trực UBMTTQVN xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận xã, các tổ chức xã hội khác và Nhân dân

7. Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Phó Chủ tịch HĐND xã, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban HĐND xã trong các trường hợp theo quy định của cấp có thẩm quyền.

8. Trực tiếp hoặc phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm

vụ, quyền hạn theo quy định. Trường hợp vắng mặt hoặc do yêu cầu của nhiệm vụ, Chủ tịch phân công Phó Chủ tịch thay mặt Chủ tịch lãnh đạo hoạt động của Thường trực HĐND xã, đồng thời xử lý công việc mà Chủ tịch phụ trách; ủy quyền, ủy nhiệm cho Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã ký các thông báo kết luận của Thường trực HĐND xã theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

9. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND được quy định tại Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật liên quan.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công hoặc theo sự ủy quyền của Chủ tịch về hoạt động của Thường trực HĐND; giúp Chủ tịch trong việc điều hành phiên họp; tham gia Chủ tọa kỳ họp HĐND; khi Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch được ủy nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch.

3. Phó Chủ tịch trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao phải chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm tập thể trước Đảng, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đảng ủy, HĐND xã và Thường trực HĐND xã.

4. Chỉ đạo xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, 06 tháng, năm, nhiệm kỳ của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND xã, công tác chuẩn bị tổ chức các kỳ họp HĐND, phiên họp của Thường trực HĐND và các công việc liên quan khác (nếu có) và chủ trì các cuộc họp với cơ quan thông tấn, báo chí theo phân công của Chủ tịch.

5. Điều hòa phối hợp hoạt động các Ban của HĐND, Văn phòng HĐND&UBND xã và chỉ đạo Bộ phận chuyên trách các Ban của HĐND được Thường trực HĐND, Chủ tịch HĐND xã phân công phụ trách. Chủ động giải quyết công việc được phân công theo khối, lĩnh vực phụ trách và bảo đảm tiến độ, chất lượng; đối với những vấn đề lớn, tính chất nhạy cảm, phức tạp thì báo cáo Thường trực HĐND và Chủ tịch HĐND xã để chỉ đạo và quyết định.

6. Theo dõi hoạt động của các Tổ đại biểu HĐND xã theo phân công của Thường trực HĐND và Chủ tịch HĐND xã.

7. Chỉ đạo, đôn đốc hoạt động giám sát việc thực hiện tuân theo Hiến pháp và pháp luật, việc thực hiện Nghị quyết của HĐND xã và thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Thường trực HĐND, Chủ tịch HĐND xã phân công.

Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND xã; đồng thời thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn với vai trò là Trưởng Ban của HĐND xã được quy định tại Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật liên quan.

2. Ủy viên Thường trực HĐND xã chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước HĐND xã, Thường trực HĐND xã về nhiệm vụ được phân công.

3. Tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo phân công của Thường trực HĐND xã, Chủ tịch HĐND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã; khi cần thiết, kịp thời báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch HĐND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã phụ trách về nội dung liên quan đến công việc được giao.

4. Trường hợp được Thường trực HĐND xã phân công hoặc Chủ tịch HĐND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã ủy quyền, Ủy viên Thường trực HĐND xã chủ trì cuộc họp, cuộc làm việc với lãnh đạo cơ quan, tổ chức, cá nhân và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND, Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND xã phụ trách lĩnh vực.

5. Tham gia các phiên họp Thường trực HĐND xã, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã.

6. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Quy chế này và phân công của Thường trực HĐND, Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND xã.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 22. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực HĐND xã quyết định về thời gian, chương trình, nội dung, hình thức họp (công khai, họp kín...), thành phần họp phiên thường kỳ hoặc họp đột xuất (theo đề nghị của Chủ tịch HĐND xã hoặc các thành viên của Thường trực HĐND xã); phân công các Ban của HĐND xã thẩm tra nội dung trình kỳ họp, phiên họp Thường trực HĐND xã; phân công Văn phòng HĐND&UBND tham mưu, phục vụ.

2. Trường hợp cần thiết, căn cứ tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của thành viên Thường trực HĐND xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Chủ tịch HĐND xã xem xét, quyết định điều chỉnh Chương trình phiên họp.

3. Công tác chuẩn bị nội dung phiên họp

a) Căn cứ vào Chương trình phiên họp của Thường trực HĐND xã, UBND xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chuẩn bị nội dung trình phiên họp theo phân công của Thường trực HĐND xã, bảo đảm chất lượng và thời gian theo quy định. Các văn bản, tài liệu phục vụ phiên họp được gửi đến Văn phòng HĐND&UBND xã để báo cáo Thường trực HĐND xã nghiên cứu

trước khi tổ chức phiên họp ít nhất 02 ngày.

b) Đối với các tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND xã phải được gửi đến Thường trực HĐND xã và Ban của HĐND xã được phân công thẩm tra theo quy định.

4. Trình tự, phương thức tiến hành phiên họp

a) Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

b) Chủ tọa phiên họp HĐND xã (Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch phân công) xác định tính hợp lệ, thành phần, nội dung tài liệu trình Thường trực HĐND xã trước khi Thường trực HĐND xã tiến hành xem xét, cho ý kiến vào nội dung phiên họp.

c) Chủ tọa phiên họp gợi ý những nội dung tập trung thảo luận; điều hành phiên họp.

d) Thủ trưởng các cơ quan, Trưởng các Ban của HĐND xã được giao chủ trì tham mưu nội dung trình phiên họp Thường trực HĐND xã (hoặc người được ủy quyền) trình bày Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án... để Thường trực HĐND xã xem xét, cho ý kiến.

đ) Thường trực HĐND xã thảo luận.

e) Đại biểu tham dự phiên họp được mời phát biểu ý kiến.

g) Trưởng các Ban của HĐND xã, Thủ trưởng các cơ quan được giao tham mưu chủ trì nội dung trình phiên họp (hoặc người được ủy quyền) phát biểu ý kiến tiếp thu, giải trình các ý kiến của Thường trực HĐND xã về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

h) Chủ tọa xin ý kiến về những nội dung còn có ý kiến khác nhau trước khi Thường trực HĐND xã biểu quyết. Thường trực HĐND xã biểu quyết từng nội dung (nội dung các ý kiến khác nhau, thông qua toàn bộ các nội dung) trình tại phiên họp bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Trường hợp bỏ phiếu kín thì Thường trực HĐND xã cử Ban Kiểm phiếu để thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu (Mẫu phiếu, Biên bản kiểm phiếu do Thường trực HĐND xã quy định); Chủ tọa kết luận, ký biên bản.

Trường hợp nội dung trình Thường trực HĐND xã chưa được xem xét, thông qua, Chủ tọa phiên họp kết luận (bao gồm một số nội dung chính như: Phân công trách nhiệm, tiến độ, lộ trình, nội dung, thời gian trình Thường trực HĐND xã...).

5. Chủ tịch HĐND xã xem xét, quyết định phương thức đưa tin (truyền thanh, phát thanh trực tiếp; báo chí đưa tin và các hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện của địa phương); mời các cơ quan thông tấn báo chí tham dự đưa tin.

Điều 23. Văn bản kết luận phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Văn phòng HĐND&UBND xã có trách nhiệm ghi biên bản, kết luận

các phiên họp của Thường trực HĐND xã.

2. Căn cứ vào kết luận của Chủ tọa phiên họp, xét tính chất, công việc (nếu cần thiết), Văn phòng HĐND&UBND xã chủ trì, phối hợp với Ban của HĐND xã được phân công chủ trì thẩm tra dự thảo văn bản kết luận của Thường trực HĐND xã về từng nội dung trình Chủ tọa phiên họp xem xét, cho ý kiến trước khi trình Chủ tịch HĐND xã xem xét, quyết định.

3. Thường trực HĐND xã ban hành văn bản Thông báo kết luận gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện.

Điều 24. Trình tự, thủ tục Thường trực Hội đồng nhân dân xã cho ý kiến bằng văn bản

1. Trường hợp không tổ chức được phiên họp hoặc tùy vào tính chất, nội dung trình Thường trực HĐND xã (như công tác nhân sự thuộc thẩm quyền; các văn bản tham gia góp ý của Thường trực HĐND...), Chủ tịch HĐND xã tự mình hoặc theo đề nghị của Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng Ban của HĐND xã, cơ quan chủ trì nội dung quyết định việc lấy ý kiến thành viên Thường trực HĐND xã bằng hình thức văn bản.

2. Hồ sơ, tài liệu trình Thường trực HĐND xã xem xét, cho ý kiến, quyết định bằng văn bản tương tự như Hồ sơ trình phiên họp Thường trực HĐND xã và được gửi đến Văn phòng HĐND&UBND xã. Văn phòng HĐND&UBND xã báo cáo Chủ tịch HĐND xã để xem xét tính hợp lệ, đầy đủ của Hồ sơ trước khi gửi đến thành viên Thường trực HĐND xã xem xét, cho ý kiến bằng văn bản, kèm theo phiếu biểu quyết (nếu có).

3. Thành viên Thường trực HĐND xã nghiên cứu, cho ý kiến bằng văn bản, thể hiện chứng kiến của mình vào phiếu biểu quyết (nếu có) gửi lại Văn phòng HĐND&UBND xã để tổng hợp, dự thảo kết luận của Thường trực HĐND xã (nếu có), báo cáo Phó Chủ tịch HĐND xã trước khi trình Chủ tịch HĐND xã xem xét, quyết định. Ý kiến hoặc kết luận của Thường trực HĐND xã được gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện.

Thời hạn xin ý kiến bằng văn bản do Chủ tịch HĐND xã hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã quyết định.

Điều 25. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực HĐND xã có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 66 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; quyết định chương trình giám sát hàng năm theo quy định tại Điều 67 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

2. Xem xét quyết định của UBND xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND xã theo quy định tại Điều 68 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. Tiến hành chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn tại phiên họp của

Thường trực HĐND xã trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND xã theo quy định tại Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

4. Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND xã

a) Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND xã yêu cầu thành viên của UBND xã giải trình và yêu cầu cá nhân có liên quan tham gia giải trình về những vấn đề mà Thường trực HĐND xã quan tâm.

b) Trình tự phiên giải trình thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

c) Kết thúc phiên giải trình, Thường trực HĐND xã xem xét, thông qua kết luận về vấn đề được giải trình. Cơ quan, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực HĐND xã.

5. Giám sát chuyên đề

a) Căn cứ vào Chương trình giám sát, Thường trực HĐND xã quyết định thành lập Đoàn Giám sát chuyên đề.

Việc thành lập Đoàn Giám sát, nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn Giám sát, việc báo cáo và xem xét báo cáo của Đoàn Giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND xã thực hiện theo quy định tại Điều 70 và 71 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

b) Sau khi xem xét báo cáo của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND xã kết luận về nội dung giám sát. Kết luận của Thường trực HĐND xã được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện.

c) Thường trực HĐND xã có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND xã đề nghị HĐND xã xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn Giám sát tại kỳ họp gần nhất.

6. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo: thực hiện theo quy định tại Điều 73 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

7. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

a) Thường trực HĐND xã có trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND xã.

b) UBND xã báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri phải được Ban của HĐND xã thẩm tra theo sự phân công của Thường trực HĐND xã.

c) Trình tự xem xét báo cáo việc giải quyết kiến nghị của cử tri thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

d) Thường trực HĐND xã chỉ đạo việc xây dựng báo cáo giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và dự thảo Nghị quyết về việc giải quyết kiến

ng nghị của cử tri trình HĐND xã.

Điều 26. Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm tổ chức đề đại biểu HĐND xã tiếp công dân; chỉ đạo công khai lịch tiếp công dân của đại biểu HĐND xã.

2. Văn phòng HĐND&UBND xã chịu trách nhiệm tham mưu xây dựng và công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch HĐND xã. Chủ tịch HĐND xã trực tiếp hoặc có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐND xã tiếp công dân, nhưng ít nhất mỗi quý Chủ tịch HĐND xã phải bố trí thời gian 01 ngày để tiếp công dân.

3. Văn phòng HĐND&UBND xã căn cứ tình hình giải quyết kiến nghị cử tri, các vụ việc bức xúc, việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, tham mưu đề Chủ tịch HĐND xã lựa chọn nội dung, thời gian, thành phần tham dự tiếp công dân.

4. Văn phòng HĐND&UBND xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thông báo kết luận tiếp công dân của Chủ tịch HĐND xã hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã và gửi UBND xã và các cơ quan liên quan để giải quyết (nếu cần thiết).

5. Văn phòng HĐND&UBND xã chịu trách nhiệm theo dõi và đôn đốc thực hiện kết luận tiếp công dân của Chủ tịch HĐND xã và tổng hợp kết quả tiếp công dân của đại biểu HĐND xã; định kỳ báo cáo Thường trực HĐND xã để giám sát việc thực hiện.

Chương IV CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 27. Nguyên tắc hoạt động, chế độ, hình thức làm việc

1. Hoạt động của Ban của HĐND xã được thực hiện thông qua phiên họp toàn thể, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra, giải trình và các hoạt động khác theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Các Ban của HĐND xã hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; các kết luận quan trọng của Ban được thông qua khi có quá nửa số thành viên Ban đồng ý.

2. Ban của HĐND xã tổ chức phiên họp toàn thể định kỳ 06 tháng một lần trước các kỳ họp thường lệ của HĐND xã để đánh giá việc thực hiện Chương trình công tác và triển khai nhiệm vụ công tác của Ban. Ngoài phiên họp định kỳ, Ban tổ chức họp để thảo luận và giải quyết các công việc đột xuất phát sinh trong quá trình hoạt động để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thời gian, nội dung, thành phần, hình thức họp do Trưởng Ban quyết định. Trường hợp phát sinh những vấn đề đột xuất hoặc trường hợp bất khả kháng mà không tổ chức được phiên họp toàn thể để xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền thì Trưởng Ban xem xét, quyết định việc lấy ý kiến thành viên của Ban bằng văn bản.

3. Các Ban của HĐND xã giải quyết công việc đúng phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền theo quy định của luật và HĐND xã giao; bảo đảm sự điều hòa hoạt động của Thường trực HĐND xã; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND, Thường trực HĐND xã theo quy định của pháp luật.

4. Các Ủy viên chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể Ban và Trưởng Ban về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban và Trưởng Ban phân công.

5. Đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND xã theo quy định của luật và các nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban được quy định của luật, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản quy định liên quan.

2. Phụ trách chung, điều hành công việc của Ban và chịu trách nhiệm trước HĐND, Thường trực HĐND xã về hoạt động của Ban.

3. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng Ban và các Ủy viên của Ban để đảm bảo hoạt động của Ban được thường xuyên, hiệu quả, đúng quy định của luật.

Điều 29. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND xã theo quy định của luật, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản quy định liên quan.

2. Phó Trưởng Ban được Trưởng Ban phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể Ban và Trưởng Ban; đồng thời cùng các Ủy viên khác của Ban chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ban trước HĐND, Thường trực HĐND xã.

3. Trong lĩnh vực công tác được phân công, Phó Trưởng Ban có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Giúp Trưởng Ban xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban theo lĩnh vực được phân công.

b) Chủ trì các cuộc họp, các cuộc làm việc của Ban với các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực được phân công khi Trưởng Ban đi vắng hoặc được ủy quyền theo quy định.

c) Ký các văn bản phối hợp công tác với các cơ quan, đơn vị theo lĩnh vực được phân công và một số văn bản của Ban khi Trưởng Ban ủy quyền.

d) Chuẩn bị các dự thảo văn bản, tài liệu phục vụ các cuộc họp, các hoạt

động giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban theo lĩnh vực được phân công.

đ) Báo cáo và đề xuất với Trưởng Ban xem xét, quyết định xử lý kịp thời công việc liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách đã phối hợp xử lý nhưng ý kiến chưa thống nhất.

Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND xã theo quy định của luật và các văn bản có liên quan.

2. Được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung hoạt động, lĩnh vực của Ban phụ trách. Tham gia ý kiến và biểu quyết về các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban.

3. Chủ động nghiên cứu các văn bản pháp luật, nắm bắt thực tế, đề xuất các nội dung liên quan đến Chương trình công tác, hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban.

4. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra và các hoạt động khác của Ban. Tham gia thảo luận, chất vấn tại kỳ họp HĐND xã; phiên họp chất vấn, giải trình của Thường trực HĐND xã theo phân công của Thường trực HĐND xã và Trưởng Ban của HĐND xã.

5. Tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, trao đổi kỳ năng và kinh nghiệm hoạt động theo sự phân công của Thường trực HĐND xã, Trưởng Ban của HĐND xã nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn phục vụ công tác và kỹ năng của đại biểu HĐND xã.

6. Thực hiện nhiệm vụ được phân công theo chương trình, kế hoạch công tác của Ban của HĐND xã và Trưởng Ban của HĐND xã.

Điều 31. Phiên họp toàn thể Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Trưởng Ban của HĐND xã quyết định triệu tập phiên họp toàn thể để xem xét, thảo luận, quyết định các vấn đề sau đây:

a) Chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban của HĐND xã và những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban của HĐND xã.

b) Thẩm tra hoặc tham gia thẩm tra dự thảo nghị quyết, tờ trình, báo cáo, đề án trình HĐND xã; thẩm tra hoặc tham gia thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, đề nghị khác trình Thường trực HĐND xã. Ban của HĐND xã có thể ủy quyền cho lãnh đạo chuyên trách của Ban thực hiện việc thẩm tra.

c) Xem xét văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND xã theo lĩnh vực được phân công.

d) Xem xét, thông qua báo cáo hoạt động của Ban của HĐND xã để trình Thường trực HĐND xã.

2. Căn cứ chương trình, kế hoạch, Trưởng Ban của HĐND xã quyết định tổ chức phiên họp toàn thể để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền.

3. Trưởng Ban chủ trì hoặc ủy quyền Phó Trưởng Ban điều hành phiên họp của Ban khi Trưởng Ban vắng mặt. Các nội dung được xem xét, cho ý kiến tại phiên họp được ghi vào biên bản.

Điều 32. Việc lấy ý kiến của thành viên Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Việc lấy ý kiến của thành viên Ban của HĐND xã bằng văn bản được thực hiện trong trường hợp thành viên Ban không dự phiên họp toàn thể hoặc Ban không tổ chức được phiên họp toàn thể.

2. Lãnh đạo chuyên trách Ban của HĐND xã có trách nhiệm dự thảo nội dung và gửi xin ý kiến các thành viên Ban.

3. Thành viên Ban có trách nhiệm nghiên cứu, gửi ý kiến tham gia bằng văn bản đúng thời hạn, nội dung yêu cầu đến Lãnh đạo Ban. Nội dung được quá nửa tổng số thành viên Ban tán thành thì được coi là quyết định của Ban. Trường hợp mà số thành viên đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì do Trưởng Ban quyết định. Nếu vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau (không đạt quá nửa) thì Trưởng Ban báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đến Thường trực HĐND xã để xem xét, cho ý kiến theo thẩm quyền.

Điều 33. Nhiệm vụ của Ban của Hội đồng nhân dân xã trong việc tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã

1. Đề xuất dự kiến nội dung, Chương trình kỳ họp.

2. Chủ trì, phối hợp với các Ban của HĐND xã xây dựng các Báo cáo, Đề án, dự thảo Nghị quyết do HĐND, Thường trực HĐND xã phân công.

3. Đề xuất với HĐND, Thường trực HĐND xã về các vấn đề được xem xét tại kỳ họp.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐND, Thường trực HĐND xã phân công.

Điều 34. Trình tự hoạt động thẩm tra của Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Ban thực hiện thẩm tra các Báo cáo, Đề án, dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND xã và các vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp liên quan đến lĩnh vực phụ trách do Thường trực HĐND xã phân công.

2. Trình tự thực hiện thẩm tra như sau:

a) Căn cứ vào nội dung, phạm vi, thời gian thẩm tra và tình hình thực tế, lãnh đạo chuyên trách Ban của HĐND xã nghiên cứu báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan liên quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề thẩm tra; có thể tổ chức họp lấy ý kiến của các chuyên gia, những người am hiểu về vấn đề đó; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan.

b) Ban của HĐND xã tổ chức phiên họp toàn thể để thảo luận, thống nhất báo cáo thẩm tra. Trường hợp không tổ chức được phiên họp toàn thể thì thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 27 Quy chế này.

c) Sau khi kết thúc thẩm tra, Trưởng Ban ký ban hành báo cáo kết quả với Thường trực HĐND, HĐND xã theo quy định.

Điều 35. Nhiệm vụ của Ban của Hội đồng nhân dân xã trong việc giám sát văn bản quy phạm pháp luật

1. Ban của HĐND xã thường xuyên theo dõi việc ban hành các quyết định quy phạm pháp luật của UBND xã liên quan đến lĩnh vực Ban phụ trách.

2. Trường hợp phát hiện quyết định của UBND xã có dấu hiệu vi phạm các quy định của Hiến pháp, luật, nghị quyết của HĐND xã, quyết định của UBND xã thì Ban HĐND xã có quyền yêu cầu hoặc đề nghị Thường trực HĐND xã yêu cầu UBND xã xem xét, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản đó.

Điều 36. Hoạt động giám sát, khảo sát của Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Căn cứ Chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND xã, kế hoạch công tác hàng năm của Ban và theo phân công của HĐND, Thường trực HĐND xã, thông qua việc theo dõi kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, qua phương tiện thông tin đại chúng, ý kiến, kiến nghị của cử tri phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; những vấn đề được dư luận, cử tri, Nhân dân quan tâm thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; Ban của HĐND xã xây dựng chương trình giám sát của Ban. Chương trình, nội dung, kế hoạch giám sát chuyên đề hàng năm của Ban được tích hợp trong kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban.

2. Đoàn giám sát của Ban của HĐND xã thực hiện giám sát đảm bảo đúng các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và thực hiện các chương trình, nội dung giám sát đúng theo kế hoạch.

3. Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác, sự phân công của Thường trực HĐND xã và yêu cầu nhiệm vụ phát sinh trong thực tiễn, Ban tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực phụ trách theo dõi.

Chương V

TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 37. Trách nhiệm của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Tổ đại biểu HĐND xã có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; tiến hành giám sát theo quy định Điều 83, Điều 86 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức họp, phân công đại biểu trong Tổ nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến, tham gia chất vấn tại kỳ họp HĐND xã.

3. Căn cứ Kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND xã, tình hình thực tế tại địa phương; Tổ đại biểu HĐND xã xây dựng và gửi lịch tiếp xúc cử tri của Tổ đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nơi đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri để phối hợp thực hiện; đồng thời gửi đến Thường trực HĐND, Ban Thường trực UBMTTQVN xã. Phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN nơi đại biểu tiếp xúc cử tri, Thường trực HĐND, UBND, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương để tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã. Theo dõi, đôn đốc, thực hiện giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và báo cáo kết quả đến Thường trực HĐND xã.

4. Tổ chức đề đại biểu HĐND xã trong Tổ tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân.

Điều 38. Trách nhiệm của Tổ Trưởng, Tổ Phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Trách nhiệm của Tổ Trưởng, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã
 - a) Điều hành và chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ đại biểu trước HĐND, Thường trực HĐND xã.
 - b) Chủ trì điều hành các phiên họp Tổ; thay mặt Tổ ký các văn bản của Tổ gửi Thường trực HĐND xã.
 - c) Thường xuyên giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.
2. Tổ Phó Tổ đại biểu HĐND xã thực hiện nhiệm vụ khi được Tổ trưởng ủy quyền, phân công.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG

Mục 1

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 39. Quan hệ công tác với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thường trực HĐND xã gửi Nghị quyết, Đề án, Báo cáo, Biên bản kỳ họp và báo cáo hoạt động 06 tháng, hàng năm của HĐND xã đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực HĐND xã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh khi thực hiện giám sát trên địa bàn xã và khi có yêu cầu góp ý dự thảo nghị quyết, trao đổi kinh nghiệm

hoạt động, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND tại xã.

3. Thành viên Thường trực HĐND xã tham dự các hoạt động của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và các cơ quan của tỉnh khi được mời hoặc theo sự phân công của Chủ tịch HĐND xã.

Điều 40. Quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

1. Giữa hai kỳ họp, Thường trực HĐND xã phối hợp UBND xã chỉ đạo triển khai, thực hiện các Nghị quyết của HĐND xã đã ban hành; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn bị Tờ trình, Đề án, dự thảo Nghị quyết và các hồ sơ, tài liệu để trình HĐND xã tại kỳ họp.

2. Thường trực HĐND xã đôn đốc, kiểm tra, giám sát hoạt động UBND xã trong tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐND xã.

3. Thường trực HĐND xã phân công các Ban của HĐND xã tham gia phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã trong việc chuẩn bị Đề án, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết phục vụ các kỳ họp HĐND xã.

4. Chủ tịch HĐND xã và Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp; thống nhất chỉ đạo Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã và các phòng, cơ quan, đơn vị xã thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, báo cáo hoặc trình HĐND xã xem xét quyết định.

Điều 41. Quan hệ công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

1. Thường trực HĐND xã giữ mối quan hệ thường xuyên với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong các hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát, xây dựng pháp luật và theo Quy chế phối hợp công tác (nếu có).

2. Thường trực HĐND xã tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã động viên Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của HĐND xã, UBND xã.

3. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã được mời tham dự các kỳ họp của HĐND, phiên họp của Thường trực HĐND xã khi bàn về các vấn đề có liên quan.

4. Thường trực HĐND xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

5. Thường trực HĐND xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên theo dõi hoạt động của đại biểu HĐND xã và giúp đại biểu HĐND xã thực hiện nhiệm vụ đại biểu.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đề nghị HĐND xã bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND xã bầu; đề nghị bãi nhiệm đại biểu

HĐND xã theo quy định pháp luật.

7. Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia hoạt động giám sát, khảo sát và một số hoạt động khác của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã khi cần thiết; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những nội dung quan trọng ở địa phương.

Điều 42. Quan hệ công tác giữa Thường trực HĐND xã với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

Thường trực HĐND xã giữ mối quan hệ thường xuyên với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trong các hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giám sát, xây dựng pháp luật và theo Quy chế phối hợp công tác (nếu có).

Điều 43. Quan hệ công tác với các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Các Ban của HĐND xã trong phạm vi lĩnh vực phụ trách có trách nhiệm tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND xã; tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án do HĐND xã hoặc Thường trực HĐND xã phân công; tổ chức giám sát hoạt động của UBND, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; giám sát văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức khảo sát; báo cáo kết quả hoạt động giám sát với HĐND xã, Thường trực HĐND xã theo quy định.

Ngoài trách nhiệm nêu trên, các Ban của HĐND xã chịu trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ theo pháp luật quy định và được HĐND xã, Thường trực HĐND xã phân công.

2. Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND xã chỉ đạo, phân công hoặc giao nhiệm vụ cho các Ban của HĐND thông qua Trưởng Ban của HĐND. Trong trường hợp Trưởng Ban vắng mặt thì Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND xã giao nhiệm vụ cho Phó Trưởng Ban; Phó Trưởng Ban có trách nhiệm thực hiện và báo cáo kết quả với Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND xã và báo cáo lại với Trưởng Ban.

3. Trường hợp Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND xã phân công công việc liên quan đến lĩnh vực, nội dung của nhiều Ban phụ trách thì Trưởng Ban chủ trì chủ động phối hợp và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Thường trực HĐND xã; nếu giữa các Trưởng Ban của HĐND có ý kiến khác nhau thì Trưởng Ban chủ trì vẫn giải quyết công việc và báo cáo Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND xã quyết định.

4. Trong quá trình thực hiện công tác, do yêu cầu của nhiệm vụ, Chủ tịch HĐND xã có thể ủy quyền cho một Trưởng Ban của HĐND xã thực hiện, phụ trách và xử lý một số công việc cụ thể.

5. Trưởng Ban của HĐND xã báo cáo với Chủ tịch HĐND hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 44. Quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã với Văn phòng

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

1. Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND xã chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho Văn phòng HĐND&UBND xã thông qua Chánh Văn phòng. Trong trường hợp Chánh Văn phòng vắng mặt hoặc khi cần thiết thì Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã giao nhiệm vụ hoặc phân công nhiệm vụ trực tiếp thông qua Phó Chánh Văn phòng được Chánh Văn phòng ủy quyền, sau đó Phó Chánh Văn phòng có trách nhiệm trực tiếp báo cáo với Chánh Văn phòng về việc Chủ tịch, Phó Chủ tịch chỉ đạo, phân công hoặc giao nhiệm vụ cho Văn phòng.

2. Chánh Văn phòng là người phát ngôn của Thường trực HĐND xã; trao đổi, cung cấp thông tin cho báo chí theo thẩm quyền và theo ủy quyền của Chủ tịch HĐND xã.

3. Chánh Văn phòng tham mưu giúp Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND xã trong công tác theo dõi, chỉ đạo, điều hành chung và truyền đạt ý kiến hoặc ký thông báo kết luận của Thường trực HĐND xã; ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch HĐND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã theo yêu cầu.

4. Định kỳ hoặc đột xuất, Chánh Văn phòng báo cáo với Chủ tịch HĐND xã hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, những khó khăn vướng mắc phải có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch hoặc phải có ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND xã theo quy định của pháp luật.

Mục 2

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 45. Quan hệ phối hợp công tác giữa Ban của Hội đồng nhân dân xã với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã

1. Với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Tham gia Đoàn giám sát, khảo sát của các Ban của HĐND tỉnh tại địa phương (khi được mời).

b) Khi có yêu cầu góp ý dự thảo nghị quyết, trao đổi kinh nghiệm hoạt động, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND theo lĩnh vực của các Ban của HĐND tỉnh.

2. Với các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã

a) Phối hợp với cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án do UBND xã trình kỳ họp HĐND, phiên họp của Thường trực HĐND xã để tổ chức thẩm tra theo quy định của pháp luật và phân công của Thường trực HĐND xã.

b) Giám sát hoạt động của UBND, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; giám sát văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 46. Mối quan hệ giữa Ban của Hội đồng nhân dân xã với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

1. Trong quá trình giải quyết các công việc theo phân công của Thường trực HĐND xã, lãnh đạo các Ban HĐND xã chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu các nội dung lĩnh vực chuyên môn cụ thể và trực tiếp báo cáo HĐND xã để quyết định và ký ban hành; đối với các nội dung, nhiệm vụ tổng hợp chung hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND xã thì Văn phòng HĐND&UBND xã chịu trách nhiệm chủ trì tổng hợp chung và tham mưu, báo cáo Thường trực HĐND xã.

2. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã phối hợp với các Trưởng Ban của HĐND xã tham mưu Thường trực HĐND xã điều hòa hoạt động của các Ban HĐND xã đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã chịu trách nhiệm bố trí số lượng công chức tham mưu, giúp việc, phục vụ các Ban của HĐND xã trên cơ sở số lượng được Thường trực HĐND xã quyết định đảm bảo chuyên môn, năng lực phù hợp theo yêu cầu Đề án vị trí việc làm.

4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã phối hợp với các Trưởng Ban của HĐND xã giữ mối liên hệ công tác với các Ban của HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc Hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan của tỉnh, UBND và các cơ quan, đơn vị của UBND xã, UBMTTQVN xã và các cơ quan, tổ chức khác liên quan.

5. Trưởng các Ban của HĐND xã và Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã chịu trách nhiệm phối hợp hoàn thiện và trình ký Nghị quyết, các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND xã và các văn bản, nghị quyết của Thường trực HĐND xã.

6. Trưởng các Ban của HĐND xã chủ trì phối hợp với Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã tổng hợp thông tin về lĩnh vực và tình hình hoạt động của các Ban của HĐND xã báo cáo Thường trực HĐND xã. Chánh Văn phòng chủ trì phối hợp các Ban tổng hợp hoạt động của HĐND xã, Thường trực HĐND xã để kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền và đưa lên Trang thông tin điện tử xã (nếu có).

Mục 3

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 47. Quan hệ công tác giữa Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã với Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Tổ đại biểu HĐND xã tổng hợp báo cáo kết quả công tác, kết quả tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã, tổng hợp kiến nghị của cử tri gửi đến Thường trực HĐND xã để báo cáo kỳ họp và chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 50. Quan hệ công tác của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân với chính quyền xã

1. Tổ đại biểu HĐND xã mời đại diện lãnh đạo UBND và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tham dự các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã để xem xét, trả lời các kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền của UBND xã.

2. Tổ đại biểu HĐND xã mời Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã tham gia các hoạt động của Tổ khi tổ chức giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND xã trên địa bàn hoặc về các vấn đề do HĐND xã hoặc Thường trực HĐND xã phân công.

Mục 4

ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG

Điều 48. Điều kiện bảo đảm hoạt động

1. Thường trực HĐND xã chỉ đạo bảo đảm các điều kiện và chế độ đảm bảo hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của địa phương.

2. Văn phòng HĐND&UBND xã chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu với Thường trực HĐND xã các nội dung tại khoản 1 Điều này đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của địa phương.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 49. Tổ chức thi hành

1. Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã, các Tổ đại biểu HĐND xã, các vị đại biểu HĐND xã, Văn phòng HĐND&UBND xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, Thường trực HĐND xã tập hợp các kiến nghị, vướng mắc để báo cáo HĐND xã xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.